

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết Việc dân sự*

- Bà **Trần Thị Bé B**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu phố 12, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố 13, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Trần Thị Bé B và ông Nguyễn Minh S đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy Ban nhân dân phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 303/2011, quyền số 02/2011 ngày 26/12/2011. Nay bà Bé B, ông S xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Bé B và ông Nguyễn Minh S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: ông, bà chưa có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: ông bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Trần Thị Bé B và ông Nguyễn Minh S phải chịu 300.000 (*B trăm ngàn*) đồng lệ phí giải quyết Việc dân sự. Ngày 28/8/2024 bà Bé B, ông S đã nộp 300.000 (*B trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002044 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà Bé B và ông S đã nộp đủ lệ phí giải quyết Việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục Thi hành án Dân sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Nữ Kiều Mỹ**